

# TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

## THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU KHỐI 10, KHỐI 11 - NĂM HỌC 2023 - 2024

### 1/ Các khoản thu học phí

| Nội dung thu                                      | 09/2023                 | 10/2023   | 11/2023 | 12/2023 | 01/2024                  | 02/2024 | 03/2024 | 04/2024 | 05/2024 |
|---------------------------------------------------|-------------------------|-----------|---------|---------|--------------------------|---------|---------|---------|---------|
| Học phí - thu theo tháng (A)                      | 705.000                 | 705.000   | 705.000 | 705.000 | 705.000                  | 357.500 | 705.000 | 705.000 | 705.000 |
| Học phí buổi 1 <u>(chờ hướng dẫn của Sở GDĐT)</u> | -                       | -         | -       | -       | -                        | -       | -       | -       | -       |
| Học phí buổi 2                                    | 300.000                 | 300.000   | 300.000 | 300.000 | 300.000                  | 150.000 | 300.000 | 300.000 | 300.000 |
| Tiếng anh với giáo viên nước ngoài                | 200.000                 | 200.000   | 200.000 | 200.000 | 200.000                  | 100.000 | 200.000 | 200.000 | 200.000 |
| Tin học Mos                                       | 100.000                 | 100.000   | 100.000 | 100.000 | 100.000                  | 50.000  | 100.000 | 100.000 | 100.000 |
| Tiền nước uống                                    | 10.000                  | 10.000    | 10.000  | 10.000  | 10.000                   | 10.000  | 10.000  | 10.000  | 10.000  |
| Tiền thuê máy lạnh, tiền điện và bảo trì          | 95.000                  | 95.000    | 95.000  | 95.000  | 95.000                   | 47.500  | 95.000  | 95.000  | 95.000  |
| Các khoản thu khác - thu theo năm (B)             | 100.000                 | 710.400   | 80.000  | 0       | 0                        | 0       | 0       | 0       | 0       |
| Ứng dụng CNTT chuyển đổi số                       | 100.000                 | -         | -       | -       | -                        | -       | -       | -       | -       |
| Bảo hiểm tai nạn                                  | -                       | 30.000    | -       | -       | -                        | -       | -       | -       | -       |
| Bảo hiểm y tế                                     | -                       | 680.400   | -       | -       | -                        | -       | -       | -       | -       |
| Ấn phẩm hồ sơ                                     | -                       | -         | 50.000  | -       | -                        | -       | -       | -       | -       |
| Khám sức khỏe                                     | -                       | -         | 30.000  | -       | -                        | -       | -       | -       | -       |
| Tổng thu theo tháng: (A) + (B)                    | 805.000                 | 1.415.400 | 785.000 | 705.000 | 705.000                  | 357.500 | 705.000 | 705.000 | 705.000 |
| Tổng thu theo học kỳ                              | Học kỳ I: 3.710.400 VND |           |         |         | Học Kỳ II: 3.177.500 VND |         |         |         |         |
| Tổng thu theo năm học                             | 6.887.900 VND           |           |         |         |                          |         |         |         |         |

### 2/ Các khoản thu theo nhu cầu

| Nội dung thu                                        |               |
|-----------------------------------------------------|---------------|
| <b>Nhu cầu học ngoại ngữ</b>                        |               |
| Tiếng Anh tăng cường                                | 150.000/tháng |
| Tiếng Nhật, Hàn, Trung                              | 200.000/tháng |
| <b>Nhu cầu ở bán trú</b>                            |               |
| Chi phí tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú | 250.000/tháng |
| Chi phí suất ăn trưa bán trú                        | 35.000/ngày   |
| Chi phí mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú  | 200.000/năm   |

| Hình thức đóng tiền: chuyển khoản |                                            |
|-----------------------------------|--------------------------------------------|
| <b>Thông tin chuyển khoản</b>     |                                            |
| Tên tài khoản                     | Trường THPT Trần Phú                       |
| Số tài khoản                      | 000002134965                               |
| Ngân hàng                         | Vietbank- Phòng giao dịch Nguyễn Sơn       |
| <b>Nội dung chuyển khoản</b>      |                                            |
| Cú pháp                           | Họ tên học sinh (không dấu) - Lớp- Tháng 9 |
| Ví dụ                             | Nguyễn Văn An -B20 -Thang 9                |

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đức Chính